

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24- 01- 2018
V/v Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 701/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 50 đường C, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Kim D**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 50 đường C, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Anh L, chị D có mặt tại tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Lê Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và vợ là Chị Phạm Thị Kim D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thị

xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng sau này thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, thường bất hòa, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; bản thân anh đã cố gắng chịu đựng thời gian dài để chờ con khôn lớn, nay anh xác định quan hệ hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục được. Anh chị đã sống ly thân khoảng 3 năm nay, trong hai năm đầu thì mặc dù sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, còn hiện nay thì anh ra ngoài sống. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Lê Thị Thảo T, sinh năm: 1988 và Lê Quốc C, sinh năm: 1993; Lê Duy A, sinh năm: 1995. Nay con chung đã thành niên và có việc làm ổn định nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn Chị Phạm Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D xác nhận chị và Anh Lê Văn L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1987 có đăng ký kết hôn vào năm 2002. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, nguyên nhân là do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên về nhà lạnh nhạt với chị, anh L không chung sống với chị khoảng 02 năm nay.

Nay chị vẫn còn thương chồng và muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L. Nguyên nhân chị không đồng ý ly hôn với anh L vì anh chị đã lớn tuổi, có thông gia, ly hôn sẽ ảnh hưởng đến công việc của con cái.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Lê Thị Thảo T, sinh năm: 1988 và Lê Quốc C, sinh năm: 1993; Lê Duy A, sinh năm: 1995. Nay con chung đã thành niên và có việc làm ổn định nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Lê Văn L đối với Chị Phạm Thị Kim D; về con chung: con chung của anh chị đã thành niên và có việc làm ổn định nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn L và Chị Phạm Thị Kim D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1987, có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2002 tại UBND phường Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh L trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh xin ly hôn với chị D.

Xét thấy, giữa anh L và chị D đã có thời gian dài chung sống vợ chồng và có được 03 con chung đã trưởng thành. Tuy nhiên, anh L xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị không thể hàn gắn được vì phát sinh quá nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài; riêng chị D xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành động viên hòa giải và cho thời gian để anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh chị vẫn không thực hiện được, mỗi người vẫn sống riêng; bản thân chị D xác định chị không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị D không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị không sống chung một thời gian dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Lê Văn L đối với Chị Phạm Thị Kim D là phù hợp.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung tên Lê Thị Thảo T, sinh năm: 1988 và Lê Quốc C, sinh năm: 1993; Lê Duy A, sinh năm: 1995. Hiện con chung đã thành niên và có việc làm ổn định nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] *Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Anh Lê Văn L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Lê Văn L đối với Chị Phạm Thị Kim D.

Anh Lê Văn L được ly hôn với Chị Phạm Thị Kim D; anh L và chị D không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Lê Thị Thảo T, sinh năm: 1988 và Lê Quốc C, sinh năm: 1993; Lê Duy A, sinh năm: 1995. Hiện con chung đã thành niên và có việc làm ổn định nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004602 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh L, chị D được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã (phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm